

Số: 484/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH

Duy trì bền vững kết quả Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Kế hoạch phối hợp số 2264/KH-BTTTT-BVHTTDL ngày 28/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, về Duy trì bền vững kết quả Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ) tài trợ giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TẠI CÁC ĐIỂM TIẾP NHẬN DỰ ÁN

Năm 2012, Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam” (gọi tắt là Dự án) do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ) tài trợ không hoàn lại được thực hiện trên tại các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh, gồm: Thư viện tỉnh, Thư viện các huyện, thị xã: Đắk Mil, Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glong, Đắk R’Lấp, Tuy Đức, Gia Nghĩa và 10 thư viện xã được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, gồm: xã Nam Đà và xã Đắk Drô (huyện Krông Nô), xã Nam Dong (huyện Cư Jút), xã Đắk Lao (huyện Đắk Mil), xã Thuận Hạnh (huyện Đắk Song), xã Đắk Nia (thị xã Gia Nghĩa), xã Quảng Trực và xã Quảng Tâm (huyện Tuy Đức), xã Đắk Plao (huyện Đắk Glong) và xã Đạo Nghĩa (huyện Đắk R’Lấp) với 160 bộ máy vi tính, 18 máy in, các thiết bị phụ trợ khác, được kết nối internet từng bước hiện đại hóa và đáp ứng nhu cầu phục vụ bạn đọc.

Từ khi Dự án được triển khai đến nay, người dân địa phương tại các vùng thực hiện của Dự án đã và đang được hưởng những lợi ích thiết thực. Dự án đã góp phần giúp cho người dân nghèo, những người sống ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn chưa hoặc không thể mua được máy vi tính có điều kiện được tiếp cận với thiết bị công nghệ thông tin và internet; được tiếp cận thông tin, những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, những tri thức của nhân loại, đã biết học cách nuôi con gì, trồng cây gì để mang lại hiệu quả kinh tế, từ đó cải thiện được cuộc sống của bản thân, đồng thời đóng góp cho gia đình, cho cộng đồng và cho xã hội...

Tại những địa bàn thực hiện của Dự án đã hình thành nên các trung tâm học tập cộng đồng (có 5 máy cho 1 xã vùng sâu, vùng xa), đã làm thay đổi không khí học tập cộng đồng ở những vùng nông thôn xa xôi.

3. Tồn tại, hạn chế của việc duy trì hoạt động Dự án

- Hầu hết tại các điểm thư viện công cộng được tiếp nhận Dự án, cán bộ đều kiêm nhiệm, không được bố trí cán bộ chuyên trách.

- Các thiết bị (máy vi tính, USB) bị hư hỏng, USB không còn sử dụng được do hết thời gian bảo hành, đường truyền internet không ổn định, không có kinh phí để bảo trì thiết bị của Dự án cung cấp, hệ thống thư viện xã chưa có cơ sở vật chất đầy đủ nên chưa thể phát huy hết hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin và dịch vụ internet miễn phí cho người dân.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được sau khi Dự án kết thúc. Qua đó tiếp tục thực hiện tầm nhìn của thư viện công cộng, hỗ trợ người dân, đặc biệt là người dân ở những vùng khó khăn được tiếp cận công nghệ một cách bình đẳng, hiệu quả, bền vững, được hưởng lợi do công nghệ thông tin mang lại bằng cách nâng cao năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và internet công cộng tại các điểm thư viện công cộng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì bền vững năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và internet công cộng tại các thư viện công cộng tiếp nhận Dự án trên địa bàn tỉnh; phấn đấu 80-100% các điểm tiếp nhận Dự án duy trì hoạt động hiệu quả sau khi Dự án kết thúc.

- Thu hút, tăng cường số lượng, lượt người dân đến sử dụng dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các thư viện công cộng triển khai Kế hoạch; phấn đấu hàng năm tăng số lượng người sử dụng 3% và lượt người sử dụng từ 5-7%.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch sẽ được triển khai tại 18 điểm (bao gồm 01 thư viện tỉnh, 07 thư viện huyện, thị xã xã và 10 thư viện xã) trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận triển khai Dự án.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng

Người dân và cộng đồng dân cư ở những địa bàn có điểm thuộc phạm vi triển khai của Dự án và ở những địa bàn có điểm tiềm năng triển khai Kế hoạch.

b) Đối tượng thực hiện

- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
- Các cơ quan, đơn vị chủ quan của các điểm triển khai Kế hoạch;
- Các điểm triển khai Kế hoạch;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đã tham gia Dự án và các doanh nghiệp tiềm năng khác;
- Các tổ chức đoàn thể xã hội - nghề nghiệp;

- Người dân và cộng đồng dân cư ở những địa bàn có điểm thuộc phạm vi triển khai của Dự án.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch bắt đầu triển khai từ 9/2017 đến hết ngày 31/12/2020.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Duy trì bền vững hạ tầng công nghệ thông tin

a) Mục tiêu

Bảo đảm cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các điểm triển khai Kế hoạch luôn hoạt động ổn định, sẵn sàng phục vụ việc sử dụng máy tính, truy nhập internet công cộng của người sử dụng và cho việc tổ chức các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại các thư viện công cộng sau khi Dự án kết thúc.

b) Nội dung

- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên máy tính và các trang thiết bị đi kèm; sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng; nâng cấp phần cứng, phần mềm phù hợp với sự phát triển của công nghệ; bảo đảm chất lượng đường truyền internet, điện lưới.

- Bố trí nhân lực đủ năng lực vận hành các trang thiết bị, máy móc đã lắp đặt hoặc được nâng cấp.

2. Duy trì bền vững năng lực triển khai Kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn của thư viện công cộng

a) Mục tiêu

Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn thư viện công cộng ở các cấp từ tỉnh đến cấp xã đủ năng lực triển khai hiệu quả Kế hoạch.

b) Nội dung

- Tổ chức đào tạo định kỳ nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan đến truy nhập máy tính công cộng cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn trực tiếp quản lý, vận hành các điểm triển khai Kế hoạch, cụ thể: Tiếp tục đào tạo, nâng cao và đào tạo lại cho cán bộ đã tham gia các khóa đào tạo của Dự án.

- Duy trì và hoàn thiện mô hình đào tạo tại Thư viện tỉnh, bao gồm: Duy trì bền vững cơ sở hạ tầng vật chất – kỹ thuật, trang thiết bị máy móc phục vụ công tác đào tạo do Dự án đã trang bị; thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo tại Thư viện tỉnh.

3. Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin do điểm triển khai Kế hoạch cung cấp

a) Mục tiêu

Bảo đảm truy nhập máy tính công cộng luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu của người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

b) Nội dung

- Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT cơ bản được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng.

- Phát triển các dịch vụ mới theo sự phát triển của công nghệ, đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng, luôn thay đổi của người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương từng giai đoạn.

4. Duy trì bền vững các hoạt động truyền thông vận động, tiếp cận cộng đồng

a) Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao nhận thức của Lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương, cán bộ công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đặc biệt là cho người dân về lợi ích của việc sử dụng máy tính và truy nhập internet đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội; từ đó có sự quan tâm đầu tư, ủng hộ, hỗ trợ các nguồn lực để duy trì bền vững kết quả Dự án tại các điểm đã được tiếp nhận và nhân rộng mô hình này. Đồng thời vận động thu hút người dân, đặc biệt người sử dụng thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án tới sử dụng máy tính và truy nhập internet tại các điểm triển khai Kế hoạch.

b) Nội dung

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giới thiệu, phổ biến về ý nghĩa, nội dung của truy nhập máy tính công cộng, đặc biệt là các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin mà điểm truy nhập máy tính công cộng có thể cung cấp cho người sử dụng; các tác động, thành công của việc sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng, xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, các phương tiện truyền thông xã hội, hoặc thông qua việc tổ chức hoạt động, sự kiện và các hình thức phong phú, đa dạng khác.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, nghề nghiệp... tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng, người sử dụng, bao gồm cả những người đã được cung cấp các dịch vụ của điểm truy nhập máy tính công cộng và cả những người chưa được cung cấp các dịch vụ của điểm về các nội dung trên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt.

5. Duy trì bền vững việc cung cấp nội dung số phù hợp với nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tại Thư viện tỉnh

a) Mục tiêu

Duy trì việc cung cấp nội dung số thiết thực, hữu ích, phù hợp, đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức của cộng đồng ở từng vùng, cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tại Thư viện tỉnh.

b) Nội dung

- Nâng cao năng lực xây dựng bộ sưu tập số địa phương của Thư viện tỉnh.

- Phát triển bộ sưu tập nội dung số địa phương của Thư viện tỉnh.
- Tổ chức sử dụng hiệu quả bộ sưu tập nội dung số địa phương và bộ sưu tập số do Dự án cung cấp.

6. Nhân rộng mô hình điểm triển khai Dự án BMGF-VN

a) Mục tiêu

Tạo điều kiện cho người dân, đặc biệt là người sử dụng thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án ở những nơi không nằm trong phạm vi triển khai Dự án được hưởng những lợi ích do việc truy nhập máy tính công cộng mang lại; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả, tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

b) Nội dung

- Triển khai nhân rộng mô hình của Dự án tại các thư viện công cộng không nằm trong phạm vi triển khai của Dự án;

- Nhân rộng mô hình điểm tiếp nhận Dự án, tổ chức các dịch vụ phục vụ các chương trình quốc gia của Chính phủ, chương trình của ngành, địa phương (các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; xây dựng Chính phủ điện tử; Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 gắn với học tập suốt đời...), các dịch vụ phục vụ nhóm người thiệt thòi (người khuyết tật)...tại các thư viện công cộng tiếp nhận Dự án trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Vốn ngân sách nhà nước

- Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, làm việc, thống nhất với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn triển khai Kế hoạch trên cơ sở kế hoạch công tác năm của thư viện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển của ngành, địa phương: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và các đề án, chương trình, kế hoạch về “Xây dựng xã hội học tập” gắn với học tập suốt đời.

2. Huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác

- Vốn từ các doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân.

- Vốn đóng góp huy động từ cộng đồng.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhóm giải pháp tăng cường, nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn tại các điểm triển khai Kế hoạch

Tăng cường công tác truyền thông, tiếp cận cộng đồng về kết quả, tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng và xã hội; cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điểm truy nhập hoạt động hiệu quả, có tác động cụ thể tới đời sống, lao động và sản xuất của người dân;

Nâng cao chất lượng các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin đã được cung cấp bởi các điểm truy nhập máy tính công cộng; chú trọng tổ chức dịch vụ đào tạo người sử dụng về kỹ năng sử dụng máy tính, truy nhập Internet và các kỹ năng cần thiết khác mà người sử dụng có nhu cầu;

Tăng cường nguồn lực thông tin số, đặc biệt là bộ sưu tập số địa phương tại các điểm triển khai Kế hoạch.

2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

a) Xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm nguồn lực triển khai các nội dung thực hiện của Kế hoạch tại các điểm truy nhập máy tính công cộng

- Vận dụng các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước về tổ chức và hoạt động của các thư viện công cộng để bố trí nhân lực, ngân sách, kinh phí cho các điểm truy nhập máy tính công cộng thực hiện các nội dung quy định tại mục IV Kế hoạch này;

- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Kế hoạch: ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu, phát triển của Chính phủ, địa phương hoặc từ những nguồn vốn hợp pháp khác;

- Thẻ chế hóa việc cung cấp, tổ chức điểm truy nhập máy tính công cộng là một trong những dịch vụ cơ bản của thư viện để làm căn cứ pháp lý cho cơ quan chủ quản, các cơ quan có liên quan khác bố trí nhân lực, ngân sách nhà nước, kinh phí của cơ quan, đơn vị cho hoạt động/nội dung thực hiện bền vững của Kế hoạch.

b) Xây dựng, thực hiện chính sách ưu đãi thu hút người dân đến sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các điểm triển khai Kế hoạch bền vững

- Người sử dụng được sử dụng miễn phí các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng được cung cấp bởi các điểm truy nhập máy tính công cộng tại các thư viện tiếp nhận Dự án;

- Đơn giản hóa thủ tục sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các truy nhập máy tính công cộng.

3. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước

Tổ chức triển khai thực hiện sau khi Kế hoạch được ban hành, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch;
- Cử đội ngũ công chức, viên chức ngành thư viện tham gia các lớp đào tạo do Trung ương tổ chức để đảm bảo năng lực triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị, máy móc của Dự án tại các điểm tiếp nhận;
- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch tại hệ thống thư viện công cộng tiếp nhận triển khai Dự án.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai Kế hoạch và công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn của địa phương đảm bảo tài chính cho việc duy trì bền vững hoạt động đạt hiệu quả tại các thư viện tiếp nhận Dự án.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch trên cơ sở nhu cầu kinh phí hoạt động có tính chất đầu tư, đồng thời bố trí lồng ghép các nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia để thực hiện Kế hoạch.

5. Chi nhánh Viettel Đắk Nông

Tiếp tục cung cấp và hỗ trợ giảm 70% cước phí đường truyền internet băng thông rộng tại các thư viện công cộng từ tỉnh đến cơ sở.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Phê duyệt và bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch Duy trì bền vững kết quả Dự án tại các thư viện công cộng tiếp nhận Dự án của địa phương giai đoạn 2017-2020.

- Quản lý, khai thác và sử dụng các trang thiết bị, máy móc của Dự án bảo đảm đúng mục đích, an toàn, an ninh và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch duy trì bền vững kết quả Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020. Các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai thực hiện. Trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo về

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./or

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương nêu tại mục VII Kế hoạch;
- Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KGVX (H).4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh